

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.042.261.767	938.884.325
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	405.190.824	414.254.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	245.219.563	245.961.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.784.538	736.411.293
Chi phí khác	1.424.988.744	1.548.628.682
Cộng	<u>3.823.445.436</u>	<u>3.884.139.893</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.692.990.206	30.360.718.063
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.692.990.206	30.360.718.063
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.633</u>	<u>3.373</u>

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.661.111.936	33.766.192.238
Chi phí nhân công	9.771.596.807	8.053.341.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.802.808.224	4.515.610.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.825.584.655	3.964.086.835
Chi phí khác	1.891.588.711	1.968.251.956
Cộng	<u>60.952.690.333</u>	<u>52.267.482.933</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty cần trừ khoản cổ tức phải thu với cổ tức phải trả của Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền là 1.100.000.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.028.957.092	1.971.898.412
Phụ cấp	60.000.000	96.798.024
Tiền thưởng	636.568.430	555.000.000
Cộng	1.725.525.522	2.623.696.436

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Cổ đông góp vốn
Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu</i>		
Mua thành phẩm nước sản xuất	30.635.131.500	22.658.206.800
Cổ tức phải thu	1.100.000.000	1.980.000.000
Cổ tức phải trả	5.118.800.000	2.303.460.000

Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức

Góp vốn	38.000.000.000	-
---------	----------------	---

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu</i>		
Mua thành phẩm nước sản xuất	2.644.360.425	1.078.532.125
Cổ tức phải trả	2.000.000.000	-
Cộng nợ phải trả	4.644.360.425	1.078.532.125

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty chỉ là hoạt động sản xuất và kinh doanh nước và chỉ cung cấp trong địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên không thuộc đối tượng phải trình bày báo cáo bộ phận theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách việc giám sát chặt chẽ việc thu hồi nợ, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.448.405.532	-	-	-	2.448.405.532
Phải thu khách hàng	8.359.067.641	-	-	-	8.359.067.641
Các khoản phải thu khác	10.458.000	-	-	-	10.458.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.351.494.953	-	-	-	12.351.494.953
Cộng	23.169.426.126	-	-	-	23.169.426.126
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.148.561.907	-	-	-	20.148.561.907
Phải thu khách hàng	7.256.555.464	-	-	-	7.256.555.464
Các khoản phải thu khác	166.367.977	-	-	-	166.367.977
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24.351.475.900	-	-	826.742.750	25.178.218.650
Cộng	51.922.961.248	-	-	826.742.750	52.749.703.998

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	18.000.000.000	-	-	18.000.000.000
Phải trả cho người bán	3.074.275.176	-	-	3.074.275.176
Các khoản phải trả khác	2.049.913.424	-	-	2.049.913.424
Cộng	23.124.188.600	-	-	23.124.188.600
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả cho người bán	1.331.261.186	-	-	1.331.261.186
Các khoản phải trả khác	1.637.357.170	27.434.017	-	1.664.791.187
Cộng	2.968.618.356	27.434.017	-	2.996.052.373

Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ bao gồm rủi ro lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, và khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.057.875.000	17.845.034.039
Vay và nợ	(18.000.000.000)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(16.942.125.000)	17.845.034.039

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính đem thế chấp cho đơn vị khác và cũng không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.448.405.532	-	20.148.561.907	-	2.448.405.532	20.148.561.907
Phải thu khách hàng	8.359.067.641	-	7.256.555.464	-	8.359.067.641	7.256.555.464
Các khoản phải thu khác	10.458.000	-	401.112.477	-	10.458.000	401.112.477
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.351.494.953	-	25.006.680.000	-	12.351.494.953	25.006.680.000
Cộng	23.169.426.126	-	52.812.909.848	-	23.169.426.126	52.812.909.848

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	18.000.000.000	-	18.000.000.000
Phải trả người bán	3.074.275.176	1.331.261.186	3.074.275.176	1.331.261.186
Các khoản phải trả khác	2.049.913.424	1.664.791.187	2.049.913.424	1.664.791.187
Cộng	23.124.188.600	2.996.052.373	23.124.188.600	2.996.052.373

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng giá trị sổ sách. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Phạm Thị Hoà
Kế toán trưởng



Phú Mỹ, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Chiến Thắng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Áp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	66.116.540.000	1.966.795.476	2.526.470.887	14.606.638.706	85.216.445.069
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	30.360.718.063	30.360.718.063
Trích lập các quỹ trong năm	-	303.847.000	151.924.000	(3.814.249.000)	(3.358.478.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(8.595.150.199)	(8.595.150.199)
Phát hành cổ phiếu thưởng	23.883.460.000	(1.966.700.000)	-	(21.916.760.000)	-
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	303.942.476	2.678.394.887	10.641.197.570	103.623.534.933
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	303.942.476	2.678.394.887	10.641.197.570	103.623.534.933
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	32.692.990.206	32.692.990.206
Trích lập các quỹ trong năm	-	326.930.000	163.465.000	(4.128.695.002)	(3.638.300.002)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(26.100.000.000)	(26.100.000.000)
Số dư cuối kỳ	90.000.000.000	630.872.476	2.841.859.887	13.105.492.774	106.578.225.137



Phạm Thị Hòa
Kế toán trưởng



Phú Mỹ, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Chiến Thắng
Giám đốc